UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4486/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 121/TTr-SKHCN ngày 25/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 14 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2025 theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyển chọn tổ chức thực hiện, xác định chi tiết mục tiêu, sản phẩm và đơn vị tiếp nhận kết quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí trong năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 4486/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2024-12-27T10:04:24+07:00

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
I	**Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ**				
01	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống giám sát và điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông minh tại một nút giao thông điển hình tại thành phố Quy Nhơn. - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ truyền thông không dây kết nối Trung tâm điều hành đô thị thông minh phục vụ quản lý giao thông. - Thu thập dữ liệu, phân tích và đưa ra các thông tin chẩn đoán giúp vận hành hệ thống đèn tín hiệu tại các nút một cách hiệu quả. - Lắp đặt và thử nghiệm tại một nút giao thông điển hình của thành phố Quy Nhơn.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - 01 hệ thống có thể tự động thiết lập chu kỳ đèn cho phù hợp với hiện trạng mật độ các phương tiện tham gia giao thông theo thời gian thực tại nút giao thông có ứng dụng trí tuệ nhân tạo. - Xây dựng module tự động thiết lập chu kỳ đèn cho phù hợp với hiện trạng theo thời gian thực tại nút giao thông. - Xây dựng giao diện tại trung tâm có chức năng điều khiển và giám sát tập trung các thông số và tình trạng hoạt động của hệ thống. - Xây dựng module lưu trữ, phân tích cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc đánh giá chất lượng đèn, chất lượng của nút giúp cho việc chuẩn đoán sớm sự cố của hệ thống, nhằm khắc phục kịp thời trước khi xảy ra	Tuyển chọn	Sở Giao thông vận tải Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			lỗi. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		
02	Nghiên cứu xây dựng nền tảng giáo dục thông minh và học tập suốt đời của Trường Chính trị tỉnh Bình Định	- Xây dựng hệ thống giáo dục thông minh (về học liệu và phần mềm) đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên cho Trường Chính trị tỉnh Bình Định. - Thiết lập mạng lưới kết nối giữa Trường Chính trị tỉnh Bình Định với các Trung tâm chính trị trên địa bàn tỉnh.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Hệ thống giáo dục thông minh (về học liệu và phần mềm) đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên cho Trường Chính trị tỉnh Bình Định. - Mô hình lớp học thông minh. - Kho học liệu số. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Trường Chính trị tỉnh Bình Định
II	**Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp**				
03	Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của bò lai F1 Senepol trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đánh giá khả năng tạo ra bò lai hướng thịt chất lượng cao có khả năng sinh trưởng tốt, nâng cao khả năng sinh sản đàn cái nền cho ngành chăn nuôi bò thịt phù hợp với điều kiện của tỉnh Bình Định.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Tạo ra được 100 bê lai F1 Senepol bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo - Kết quả đánh giá sinh trưởng của bê lai F1 Senepol. - Đánh giá khả năng sinh sản của bê Senepol. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			Bình Định.		
04	Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị cây chè cổ thụ tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Bảo tồn quần thể chè cổ thụ và phát triển chè trồng trong dân gắn với phát triển du lịch cộng đồng để bảo tồn nguồn gen quý, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Phân loại thực vật, xác định giá trị đa dạng sinh học của quần thể chè cổ thụ; lập hồ sơ phân bố quần thể cây chè (đã BQLRĐD An Toàn điều tra). - Đề xuất phương án bảo tồn và phát huy giá trị cây chè An Toàn. - Xây dựng 1 mô hình điểm du du lịch sinh thái rừng gắn với bảo tồn quần thể chè cổ thụ; - Xây dựng 01 mô hình du lịch cộng đồng trồng, chăm sóc và chế biến một số sản phẩm từ chè phục vụ du lịch gắn với đào tạo, tập huấn người dân trong bảo tồn, khai thác cây chè và phát triển du lịch. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu
05	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương	- Ứng dụng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát cườm (*Chitala chitala*) để xác định khả năng sản xuất	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định và một số đơn vị có liên

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	phẩm cá Thát lát cườm (*Chitala chitala, 1822*) tại Bình Định	giống và nuôi thương phẩm loài cá này trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Sản xuất ra 20.000 con giống cá Thát lát kích cỡ 8-10 cm, 4.800 kg cá Thát lát thương phẩm kích cỡ 600-700 g/con. - Hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật từ sản xuất giống đến nuôi thương phẩm cá Thát lát phù hợp với các điều kiện của tỉnh Bình Định. - Chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát đến cán bộ khuyến nông và người nuôi cá trong tỉnh qua các lớp tập huấn.	cườm (Chitala chitala, 1822) tại tỉnh Bình Định đạt yêu cầu: - 01 Quy trình kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá Thát lát giống đạt yêu cầu: Tỷ lệ thành thục 75-80%, Tỷ lệ đẻ 80-90%, Tỷ lệ trứng nở đạt khoảng 70-80%. - 01 Quy trình kỹ thuật ương cá bột lên cá hương, cá giống cấp 1 và cá giống cấp 2 đạt yêu cầu: Tỷ lệ ương nuôi cá bột lên cá giống (8-10 cm) đạt tỷ lệ trên 40%. - 01 Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Thát lát đạt yêu cầu: Tỷ lệ sống đạt 70-80%. Cá thát lát sau khi nuôi từ 8-10 tháng đạt trọng lượng từ 600-700 g/con; - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất: Hỗ trợ xây dựng 04 mô hình mẫu nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định, mô hình nuôi ao đất 500-1.000 m2 /ao; quy mô: 2 ao đất và mô hình nuôi thương phẩm trong lồng bè 20-30 m3/lồng; quy môi: 2 lồng. - Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát trên địa bàn tỉnh		quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			Bình Định, đạt chỉ tiêu: 03 lớp đào tạo, tập huấn chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Thát lát cho 60 người. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		
III	**Lĩnh vực Khoa học y dược**				
06	Nghiên cứu ứng dụng gây tê khoang cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm trong giảm đau sau phẫu thuật lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	- Đánh giá hiệu quả của phương pháp gây tê khoang cơ vuông thắt lưng bằng dưới hướng dẫn của siêu âm sau phẫu thuật lấy thai. - Khảo sát các tai biến, biến chứng của phương pháp gây tê khoang cơ vuông thắt lưng bằng dưới hướng dẫn của siêu âm sau phẫu thuật lấy thai và cách xử trí. - Xây dựng quy trình giảm đau sau phẫu thuật lấy thai bằng phương pháp gây tê khoang cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn của siêu âm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Đánh giá được hiệu quả của phương pháp gây tê khoang cơ vuông thắt lưng bằng dưới hướng dẫn của siêu âm sau phẫu thuật lấy thai. - Ứng dụng thành thạo phương pháp gây tê khoang cơ vuông thắt lưng bằng dưới hướng dẫn của siêu âm sau phẫu thuật lấy thai. - Quy trình gây tê khoang cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm trong giảm đau sau phẫu thuật lấy thai. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
07	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng Laser dưới hướng dẫn của DSA tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân sỏi đường mật trong và ngoài gan. - Đánh giá kết quả của phương pháp tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng laser dưới hướng dẫn của DSA. - Xây dựng quy trình thực hiện kỹ thuật tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng Laser dưới hướng dẫn DSA tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Thống kê mô tả các đặc điểm lâm sàng trên bệnh nhân sỏi đường mật trong và ngoài gan. - Đánh giá kết quả thực hiện tán sỏi thành công bằng kỹ thuật tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng Laser dưới hướng dẫn của DSA. - Xây dựng được quy trình kỹ thuật tán sỏi đường mật trong và ngoài gan bằng Laser dưới hướng dẫn của DSA. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu
08	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp lọc máu liên tục trong phối hợp hồi sức bệnh nhân suy đa tạng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	- Đánh giá hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục trong phối hợp hồi sức bệnh nhân suy đa tạng. - Xây dựng quy trình chuẩn của phương pháp lọc máu liên tục trong phối hợp hồi sức bệnh nhân suy đa tạng.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Đánh giá hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục. - Đánh giá sự thay đổi lâm sàng. - Đánh giá sự thay đổi khí máu động mạch của bệnh nhân. - Đánh giá kết quả điều trị: Các thông số sử dụng để đánh giá.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			- Đánh giá biến chứng. - Một số tiêu chí khác: Đặc điểm chung nhóm nghiên cứu: tuổi, giới, nguyên nhân suy đa tạng, ngày vào viện, ngày tiến hành lọc máu, số lần lọc, số quả lọc, thời gian lọc, phương thức lọc… - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		
09	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật SNODGRASS và các loại mô che phủ niệu đạo trong phẫu thuật tạo hình dị tật lỗ tiểu thấp ở trẻ em	- Phân tích được đặc điểm hình thái dị tật lỗ tiểu thấp của nhóm bệnh nhi. - Đánh giá kết quả phẫu thuật lỗ tiểu thấp bằng kỹ thuật tạo hình niệu đạo kiểu Snodgrass kết hợp các nguồn mô che phủ bảo vệ niệu đạo mới. - Xây dựng quy trình phẫu thuật lỗ tiểu thấp bằng kỹ thuật tạo hình niệu đạo kiểu Snodgrass kết hợp các nguồn mô che phủ bảo vệ niệu đạo mới.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Báo cáo phân tích đặc điểm hình thái dị tật lỗ tiểu thấp của nhóm bệnh nhi. - Báo cáo đánh giá kết quả phẫu thuật lỗ tiểu thấp bằng kỹ thuật tạo hình niệu đạo kiểu Snodgrass kết hợp các nguồn mô che phủ bảo vệ niệu đạo mới. - Quy trình phẫu thuật lỗ tiểu thấp bằng kỹ thuật tạo hình niệu đạo kiểu Snodgrass kết hợp các nguồn mô che phủ bảo vệ niệu đạo mới. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu
10	Nghiên cứu quy trình sản xuất và	- Xây dựng quy trình định lượng acid gymnemic và/ hoặc	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	đánh giá tiền lâm sàng viên nang cứng giàu acid gymnemic từ Dây thìa canh (*Gymnema sylvestre*) tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	conduritol A trong dược liệu Dây thìa canh bằng phương pháp HPLC và xác định thời điểm thu hái Dây thìa canh phù hợp. - Tối ưu hóa quy trình chiết xuất và bào chế cao khô Dây thìa canh chứa hàm lượng acid gymnemic cao. - Bào chế viên nang cứng chứa cao khô Dây thìa canh giàu acid gymnemic để hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, đánh giá an toàn và hiệu quả của sản phẩm trên động vật.	- Quy trình chiết xuất và phân lập hoạt chất acid gymnemic và/hoặc conduritol A: 500 mg acid gymnemic và/hoặc 500 mg conduritol A. - Thời điểm thu hái Dây thìa canh phù hợp: Xác định được thời gian tích lũy hoạt chất để chọn thời điểm thu hái - Quy trình chiết xuất và bào chế cao khô cao khô Dây thìa canh giàu acid gymnemic: Hoàn thiện và có tính lặp lại trên 3 lô. - Tiêu chuẩn của dược liệu Dây thìa canh, các sản phẩm từ Dây thìa canh (cao khô, viên nang…): Được xây dựng và thẩm định. - Qui trình sản xuất viên nang cứng chứa cao khô Dây thìa canh giàu acid gymnemic: Hoàn thiện và có tính lặp lại trên 3 lô 6. Sản phẩm từ Dây thìa canh (viên nang cứng chứa cao khô Dây thìa canh giàu acid gymnemic. - Hồ sơ công bố lưu hành sản phẩm thương mại (viên nang cứng chứa cao khô Dây thìa canh giàu acid gymnemic): Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp nhận hồ		đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			sơ. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		
11	Nghiên cứu tình trạng nhạy/kháng hóa chất diệt côn trùng và sự đa dạng di truyền của quần thể muỗi sốt xuất huyết Aedes spp. bằng công nghệ giải trình tự thế hệ mới (Next Generate Sequencing - NGS) tại tỉnh Bình Định, năm 2025-2026	- Đánh giá độ nhạy và đề kháng của quần thể muỗi Aedes spp. tại điểm nghiên cứu; - Xác định các gen kháng hóa chất diệt côn trùng đang được sử dụng trong cộng đồng và các gen tiềm năng của quần thể muỗi Aedes spp. tại điểm nghiên cứu; - Đánh giá mức độ đa dạng di truyền của quần thể muỗi Aedes spp. tại điểm nghiên cứu.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Tỷ lệ nhạy cảm và kháng của quần thể muỗi Aedes spp. với hóa chất diệt côn trùng tại địa điểm nghiên cứu. - Quy trình chuẩn hóa giải trình tự thế hệ mới đối với quần thể muỗi Aedes spp. - Xác định các gen kháng hóa chất diệt côn trùng và các gen tiềm năng liên quan đến kháng hóa chất của muỗi Aedes spp. - Mô tả sự đa dạng di truyền các gen kháng hóa chất của muỗi Aedes spp. tại địa điểm nghiên cứu. - Mô tả sự đa dạng di truyền của quần thể muỗi Aedes spp. tại địa điểm nghiên cứu. - Xây dựng cây phát sinh loài của dựa trên kỹ thuật giải trình tự vùng gen ty thể COX1 của muỗi Aedes spp. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong đó 01 bài báo tiếng Anh và 01 bài báo tiếng Việt.	Tuyển chọn	Sở Y tế Bình Định và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			- Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		
IV	**Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn**				
12	Phát triển bộ chỉ số giám sát khởi nghiệp cấp tỉnh và thực hiện mô hình thí điểm thúc đẩy hiệu quả khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Bình Định	Xây dựng bộ chỉ số giám sát khởi nghiệp cấp tỉnh làm căn cứ thực hiện đánh giá thực trạng hoạt động khởi nghiệp và triển khai mô hình thí điểm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Bình Định.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - 01 đến 02 mô hình thí điểm về khởi nghiệp sáng tạo cần triển khai, nhân rộng tại tỉnh Bình Định. - Bộ chỉ số giám sát khởi nghiệp cấp tỉnh áp dụng cho tỉnh Bình Định. - Cơ sở dữ liệu thống kê, rà soát các doanh nghiệp khởi nghiệp và các mô hình khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Bản báo cáo ngắn gọn tư vấn chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2026 - 2030. - 100 cá nhân thuộc doanh nghiệp, cộng đồng, cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện tại tỉnh Bình Định được đào tạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Sở Khoa học và Công nghệ và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
13	Nghiên cứu các yếu tố tác động của thể thao đối với kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định giai đoạn 2000 - 2025 và định hướng đến 2030, tầm nhìn đến 2050	- Cơ sở khoa học về vận dụng kinh tế thể thao trong phát triển kinh tế. - Đánh giá vai trò của vốn con người, chi y tế, truyền thông và công nghệ, phát triển tài chính và đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tác động của kinh tế thể thao đối với tăng trưởng kinh tế tại tỉnh Bình Định. - Đề xuất các giải pháp và chính sách đầu tư và phát kinh tế thể thao vào tăng trưởng KT-XH của tỉnh Bình Định đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. Báo cáo tổng quan về tác động của kinh tế thể thao đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam và tỉnh Bình Định giai đoạn 2000-2024. Đề xuất các giải pháp và chính sách đầu tư và phát kinh tế thể thao vào tăng trưởng KT-XH của tỉnh Bình Định đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.	Tuyển chọn	Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu
14	Nghiên cứu và hệ thống hóa các địa danh tự nhiên, hành chính phục vụ bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa; góp phần phát triển du lịch tỉnh	- Nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm, thống kê các địa danh thiên nhiên, lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó mỗi địa danh được lý giải tên, nguồn gốc, lịch sử, quá trình biến đổi địa danh, làm rõ đặc điểm, giá trị, ý nghĩa và các sự kiện có liên quan.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nhiệm vụ. - Đề tài làm rõ cơ sở lịch sử và quá trình biến đổi địa danh lịch sử, văn hoá tỉnh Bình Định. - Qua kết qua nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm, thống kê, hệ thống hóa sẽ lý giải nguồn gốc, làm rõ đặc điểm, giá trị, ý nghĩa và hệ thống danh mục địa danh lịch	Tuyển chọn	Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh và một số đơn vị có liên quan, nhu cầu

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mục tiêu (dự kiến)	Sản phẩm (dự kiến)	Phương thức	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	Bình Định	- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí phân loại, sắp xếp và hệ thống hóa danh mục các địa danh thiên nhiên, lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa các địa danh, xây dựng phần mềm và website phục vụ việc tra cứu, khai thác và tìm hiểu các địa danh thiên nhiên, lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Đề xuất một số phương hướng, giải pháp khai thác hệ thống danh mục địa danh phục vụ bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa Bình Định và và góp phần phát triển du lịch tỉnh Bình Định.	sử, văn hóa tỉnh Bình Định. - Bộ tài liệu khoa học cho tra cứu, nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục truyền thống tinh thần yêu quê hương, yêu đất nước; rút ra những đặc điểm cơ bản của địa danh lịch sử, văn hoá Bình Định để làm cơ sở khoa học xây dựng văn hoá con người Bình Định. - Số hóa phục vụ tra cứu và góp phần thu hút và phát triển du lịch. - Hai bài báo đăng trên Bản tin KH&CN Bình Định.		